TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH THỦY** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 09/2023/QĐST - HNGĐ	*Thanh Thủy, ngày 06 tháng 02 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 140/2023/TLST-HNGĐ ngày 03/10/2022, giữa:

Nguyên đơn: Anh **Trần Quang D**, sinh năm: 1987.

Địa chỉ: Khu 8, xã ĐT, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Chị **Phạm Thị N**, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Khu 8, xã ĐT, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn chị Phạm Thị N: Luật sư Nguyễn Đại Hải – Công ty luật TNHH Fanci – Chi nhánh Thăng Long.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 01 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 01 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Công nhận thuận tình ly hôn giữa: Anh Trần Quang D và chị Phạm Thị N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Anh D và chị N có 2 con chung là cháu Trần Bảo Quang T, sinh ngày 10/10/2012 và cháu Trần Mỹ Như B, sinh ngày 16/2/2016. Anh D và chị N nhất trí thỏa thuận:

Giao cháu Trần Bảo Quang Th và Trần Mỹ Như B cho chị Phạm Thị N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục kể từ khi chấm dứt quan hệ hôn nhân

cho đến khi cháu T và cháu B thành niên. Anh Dũng có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung, mức cấp dưỡng là 2.000.000 đồng/cháu/tháng, cấp dưỡng theo tháng, kể từ khi chấm dứt quan hệ hôn nhân cho đến khi cháu T và cháu B thành niên.

Anh D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung, nợ chung, tài sản cho vay, công sức đóng góp: Anh D và chị N thống nhất tự thoả thuận, không đề nghị Toà án giải quyết.

Về án phí: Anh Trần Quang D nhận nộp cả 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và phải nộp 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con chung, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2020/0006053 ngày 03/10/2022 tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người đươc thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện Thanh Thủy;
- UBND xã ĐT (nơi đkkh);
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ, lưu án văn.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Đặng Xuân Bộ